TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Tùng
- Ông Lê Truyền Bình

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Minh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Thành T (tên gọi khác: Không) ; **s**inh ngày x tháng x năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Đường P, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh G (chết) và bà Nguyễn Thị Thanh U (sinh năm 1964); bị cáo có vợ là Nguyễn Triết V (sinh năm 1991) và 01 con nhỏ (sinh năm 2020); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/3/2017 bị Công an phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Không); sinh ngày xx tháng x năm 19xx tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Đường P, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị Kim B (sinh năm 1960); bị cáo không có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 14/9/2017 bị Công an phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 02/5/2018, bị Chủ tịch UBND phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến: Ông Trần Văn O – Sinh năm 19xx – Địa chỉ: Đường D, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/10/2020, Nguyễn Văn H nhắn tin qua messeger trên ứng dụng Facebook cho Võ Thành T rủ mua ma túy đá về sử dụng chung, T và H mỗi người góp 150.000 đồng. Sau đó, T dùng điện thoại số 0767.791.702 của mình gọi cho Tèo (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mua 300.000 đồng ma túy đá tại đường Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng.

Khoảng 21 giờ 00 ngày 13/10/2020, Công an phường Phước Ninh mời H về làm việc và thử test thì H dương tính với ma túy. H khai là đã góp tiền mua ma túy với T để sử dụng chung. Sau đó, Công an phường Phước Ninh phối hợp cùng với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của T tại đường P, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng, phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải của T đang mặc có 01 vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Virginia Gold, bên trong có 01 gói nilong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A. T khai nhận đây là ma túy đá cùng góp tiền với H mua về để sử dụng chung nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ của:

- Võ Thành T:

+ 01 gói nilong kích thước 05 x 05 cm, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A.

+ 01 điện thoại di động có chữ HTC màu xanh đen, số imei: 351704090140734, gắn sim số: 0767791702.

- Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu xám, số imei: 353799088742291, gắn sim số: 0935048904.

Theo Kết luận giám định số 312/GĐ-MT ngày 26/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 0,112 gam.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 14 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Võ Thành T và Nguyễn Văn

H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Võ Thành T và Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Võ Thành T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 0,045 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 312/GĐ-MT ngày 26/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ HTC màu xanh đen, số imei 351704090140734, gắn sim số 0767791702; 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu xám, số imei 353799088742291, gắn sim số: 0935048904.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thành T và Nguyễn Văn H thừa nhận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 13/10/2020, Công an phường Phước Ninh mời H về làm việc và thử test thì H dương tính với ma túy. H khai là đã góp tiền mua ma túy với T để sử dụng chung. Sau đó, Công an phường Phước Ninh phối hợp cùng với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của T tại đường P, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng, phát hiện bắt

quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép 0,012 gam ma túy loại loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng chung với H.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi trên đây của Võ Thành T và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Các bị cáo Võ Thành T và Nguyễn Văn H đã đủ tuổi thành niên, đã từng bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Hai bị cáo cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, mỗi bị cáo góp 150.000 đồng; bị cáo H là người khởi xướng sử dụng ma túy, bị cáo T là người trực tiếp liên lạc mua ma túy nên hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm tương đương nhau.

Khung hình phạt các bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Thành T và Nguyễn Văn H chưa có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân các bị cáo đều đã từng bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo Võ Thành T và Nguyễn Văn H mức án nghiêm khắc, phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Võ Thành T và Nguyễn Văn H hiện nay không có việc làm và thu nhập ổn định, không xác định được tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,045 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định: Đây là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ HTC màu xanh đen, số imei: 351704090140734, gắn sim số: 0767791702: Đây là phương tiện bị cáo Võ Thành T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu xám, số imei: 353799088742291, gắn sim số: 0935048904: Đây là phương tiện bị cáo Nguyễn Văn H dùng để liên lạc với bị cáo Võ Thành T rủ mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Đối với người có tên là Tèo có hành vi bán ma túy cho Võ Thành T: Hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[10] Về án phí: Các bị cáo Võ Thành T và Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Thành T và Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Võ Thành T 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

- Xử phạt Nguyễn Văn H 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,045 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ HTC màu xanh đen, số imei 351704090140734, gắn sim số 0767791702; 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu xám, số imei 353799088742291, gắn sim số 0935048904.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2021).

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Võ Thành T và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Võ Thành T và Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Thảo